

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo trong quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Phân công rõ trách nhiệm bảo đảm không chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

Ban Chỉ đạo Trung ương hoạt động theo chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương cho các thành viên để tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được giao tại Điều 2 Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương; quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Chỉ đạo Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

d) Ký hoặc phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương ký các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương.

e) Ủy quyền Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình mục tiêu quốc gia*) được phân công theo dõi; ủy quyền Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo việc quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định hướng cân đối nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổng kết, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 và các Nghị quyết khác có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Thừa ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Chịu trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và đề xuất công tác phối hợp chỉ đạo điều hành trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 4 Quy chế này.

2. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương triển khai các nội dung liên quan được quy định tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương phân công.

3. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

4. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của bộ, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý, tổng hợp chung Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ dự án và cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan đơn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

4. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia; hướng dẫn, đơn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương; thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hoặc do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương ủy quyền.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo Trung ương phải được thông báo tới các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến; nội dung, tài liệu kèm theo (nếu có), dự kiến thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ. Trường hợp cuộc họp do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì theo ủy quyền thì thông báo kết luận cuộc họp do Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ban hành.

d) Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương bằng văn bản.

2. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo gửi Trưởng Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung.

b) Các cơ quan chủ dự án và Ủy ban nhân dân (UBND) các địa phương thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 9 tháng, cả năm theo quy định và trước các cuộc họp Ban Chỉ đạo ít nhất 03 ngày làm việc, gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để tổng hợp.

c) Các cơ quan chủ dự án và Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện trên hệ thống phần mềm quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

d) Định kỳ trước 31 tháng 12 hằng năm, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (Bộ Công an) báo cáo tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 9. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, quyết định./.